

Người nộp: Phạm Thị Thúy Hương

ĐỀ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2022- 2023

Lớp 10- Môn: Ngữ văn

(Thời gian: 90’ không kể thời gian giao đề

I.Ma trận và bản đặc tả đề bài

1. Ma trận

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10

THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc	Thơ hiện đại	4	0	3	1	0	1	0	1	10
		Tỉ lệ (%)	20%		15%	5%		10%		10%	60
2	Viết	Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội								1	1
		Tỉ lệ (%)		10		15		10		5	40
Tổng			20	10	15	20	0	20	0	15	100
Tỉ lệ %			30%		35%		20%		15%		
Tỉ lệ chung			65%				35%				

2. Bản đặc tả

**BẢNG MÔ TẢ YÊU CẦU CÁC KĨ NĂNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ
CUỐI HỌC KÌ I-MÔN NGỮ VĂN LỚP 10
Thời gian làm bài : 90'**

T T	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thôn g hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	1.Đọc hiểu	Thơ VN hiện đại	Nhận biết: – Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, đối, các biện pháp tu từ trong bài thơ Từ ấy – Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu được sử dụng trong từng khổ thơ, bài thơ. – Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ Thông hiểu:	4TN	3TN 1 TL	1 TN	1 TL	10

			Hiếu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. Vận dụng: – Rút ra được bài học cho bản thân. – Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc Vận dụng cao: Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu.					
2	2. Viết	Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội	Nhận biết: – Xác định được cấu trúc bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội – Xác định được vấn đề xã hội cần bàn luận. – Nêu được lí do lựa chọn và quan điểm cá nhân về vấn đề xã hội cần bàn					

			luận Thông hiểu: – Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của vấn đề xã hội cần bàn luận. – Chứng minh quan điểm của bản thân bằng hệ thống luận điểm mạch lạc; sử dụng và phân tích dẫn chứng hợp lý, thuyết phục. Vận dụng: – Vận dụng các kỹ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề xã hội – Biết sử dụng các yếu tố biểu cảm để tăng sức thuyết phục – Trình bày rõ quan điểm và					
--	--	--	--	--	--	--	--	--

		hệ thống các luận điểm; có cấu trúc chặt chẽ; sử dụng các bằng chứng thuyết phục: chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ. Vận dụng cao: – Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để đánh giá vấn đề xã hội. – Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục. – Đánh giá được ý nghĩa của vấn đề cần bàn luận					
Tổng							6
Tỉ lệ %			40	30	20	10	100
Tỉ lệ chung			70		30		100

II. Xây dựng đề kiểm tra

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 10

(Thời gian làm bài 90 phút)

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

Từ ấy

*Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lý chói qua tim
Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim...*

*Tôi buộc lòng tôi với mọi người
Để tình trang trải với trăm nơi
Để hồn tôi với bao hồn khổ
Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời
Tôi đã là con của vạn nhà
Là em của vạn kiếp phôi pha
Là anh của vạn đầu em nhỏ
Không áo cơm, cù bất cù bơ...*

Tố Hữu

Lựa chọn đáp án đúng

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Thể thơ năm chữ
- B. Thể thơ lục bát
- C. Thể thơ bảy chữ
- D. Thể thơ thất ngôn bát cú

Câu 2. Ở khổ thơ thứ 2 người đọc nhận thấy nội dung gì nổi bật nhất?

- A. Tình yêu, niềm tin đối với lý lẽ sống của tác giả đối với đất nước và con người
- B. Bộc lộ tình yêu thương con người
- C. Khẳng định quan niệm mới về lẽ sống của tác giả
- D. Diễn tả nỗi buồn bi thảm khi bị mất tự do

Câu 3. “ Tôi buộc lòng tôi với mọi người”. Động từ “ buộc” thể hiện điều gì?

- A. Yêu cầu trách nhiệm đối với người chiến sĩ khi giác ngộ lý tưởng cách mạng.
- B. Ý thức tự nguyện và quyết tâm cao độ của người chiến sĩ cộng sản
- C. Là sự bắt buộc phải yêu thương con người.
- D. Hành động bằng tay, chỉ một trạng thái cụ thể của con người.

Câu 4. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong dòng thơ sau:

“Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lý chói qua tim.”

- A. Ẩn dụ
- B. So sánh
- C. Nhân hóa
- D. Liệt kê

Câu 5. Ánh sáng được miêu tả trong khổ 1 là ánh sáng như thế nào?

- A. Dịu dàng, ấm áp
- B. Trong trẻo tinh khôi
- C. Chói chang, rực rỡ
- D. Gay gắt, đổ lửa

Câu 6. Dòng nào thể hiện chủ đề của bài thơ

- A. Niềm vui sướng khi bắt gặp lí tưởng cộng sản.
- B. Nhận thức về lẽ sống mới của tác giả.
- C. Lời tâm nguyện của người thanh niên yêu nước được giác ngộ lý tưởng cách mạng
- D. Sự chuyển biến sâu sắc trong tình cảm.

Câu 7. Tố Hữu tự nhận mình là ai trong những câu thơ sau:

*Tôi đã là con của vạn nhà
Là em của vạn kiếp phôi pha
Là anh của vạn đầu em nhỏ*

- A. Con của mọi nhà
- B. Em của vạn kiếp
- C. Anh của vạn em nhỏ
- D. Tất cả các đáp án trên

Trả lời câu hỏi/Thực hiện yêu cầu

Câu 8. Qua bài thơ, thông điệp có ý nghĩa nhất đối với anh/chị là gì?

Câu 9. Hai câu thơ dưới đây gợi lên tình cảm gì trong anh/chị?

*“Để hồn tôi với bao hồn khổ
Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời”*

Câu 10. Bài thơ “ Từ ấy” là lời tâm nguyện của thanh niên yêu nước giác ngộ và say mê lý tưởng cách mạng”. Hãy viết từ 5- 7 dòng, trình bày suy nghĩ của anh/chị về nhận xét trên?

II. VIẾT (4,0 điểm).

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận về trách nhiệm của tuổi trẻ đối với quê hương, đất nước?

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ
Môn Ngữ văn, lớp 10

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,5
	2	A	0,5
	3	B	0,5
	4	B	0,5
	5	C	0,5
	6	C	0,5
	7	D	0,5
	8	HS trình bày thông điệp ý nghĩa nhất với bản thân. Thông điệp phù hợp với nội dung tư tưởng của bài thơ và mang tính đạo đức, thẩm mỹ.	0,75
	9	Hai câu thơ: <i>“Để hồn tôi với bao hồn khổ Gần gũi nhau thêm mạnh khối đời”</i> gợi lên trong em tình yêu thương con người của tác giả và khẳng định mối quan hệ sâu sắc giữa con người với văn học...	0,75
	10	- HS làm sáng rõ được ý: nhân vật trữ tình đã thay đổi tâm trạng từ tù túng, ngột ngạt, bế tắc sang tâm trạng vui tươi, lạc quan, yêu đời. - HS trình bày trong một đoạn văn, có thể triển khai theo các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành.	1,0
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: trách nhiệm của tuổi trẻ đối với quê hương, đất nước?</i>	0,5

		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HV có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: - Trách nhiệm với quê hương đất nước là những việc làm, hành động thể hiện tình yêu quê hương đất nước - Tuổi trẻ cần phải có trách nhiệm với quê hương đất nước vì: + Quê hương đất nước có được như ngày hôm nay là phải đánh đổi bằng bao nhiêu xương máu các thế hệ cha anh đi trước. + Sống có trách nhiệm sẽ giúp con người đẩy xa cái tôi cá nhân, sự ích kỉ, nhỏ nhen của mình để từ đó hướng tới những điều tốt đẹp hơn. + Tuổi trẻ là những người năng động, sáng tạo, sống có hoài bão, có lí tưởng,...trở thành trụ cột của quê hương, đất nước. +..... - Để thể hiện trách nhiệm với quê hương, đất nước tuổi trẻ cần phải: + Có tình yêu, niềm tự hào, sự biết ơn,...đối với quê hương, đất nước + Tích cực học tập, rèn luyện bản thân để cống hiến tài năng cho đất nước. + Tích cực tham gia vào các hoạt động công ích, các hoạt động tình nguyện, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ người khác. +..... - Bài học nhận thức và hành động	2,5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng, cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy	0,5